

**PHỤ LỤC 2 - DANH MỤC NGÀNH, TỔ HỢP THEO
KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT 2025
(PHƯƠNG THỨC 2)**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN			
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Văn, Anh*2 Văn, Anh*2, Lý
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Toán, Văn, Anh*2 Toán, Văn, Trung*2 Văn, Anh*2, Lý Văn, Trung*2, Lý
3	7810101	Du lịch (Chuyên ngành Quản lý du lịch)	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
4	7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
5	7310301	Xã hội học	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
6	7760101	Công tác xã hội	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
7	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
8	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
9	7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
10	7340115	Marketing	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
11	7340120	Kinh doanh quốc tế	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
12	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
13	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
14	7340201Q	Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính quốc tế)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
15	7340301	Kế toán	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
16	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành Kiểm toán và Phân tích dữ liệu)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
17	7380101	Luật	Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Địa Văn *2, Toán, Lý Văn *2, Toán, Hóa Văn*2, Anh, Sử
18	7720201	Dược học	Toán, Hóa*2, Lý Toán, Hóa*2, Sinh Toán, Hóa*2, Anh Toán, Hóa*2, Văn Toán, Hóa*2, Tin học Toán, Hóa*2, Công nghệ công nghiệp
19	7420201	Công nghệ sinh học	Toán, Sinh*2, Hóa Toán, Sinh*2, Anh Toán, Sinh*2, Lý Toán, Sinh*2, Văn Toán, Sinh*2, Công nghệ công nghiệp Toán, Sinh*2, Tin học
20	7520301	Kỹ thuật hóa học	Toán, Lý, Hóa*2 Toán, Sinh, Hóa*2 Toán, Hóa*2, Anh Toán, Hóa*2, Tin học Toán, Hóa*2, Văn Toán, Hóa*2, Công nghệ công nghiệp
21	7480101	Khoa học máy tính	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
22	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
23	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
24	7520201	Kỹ thuật điện	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
25	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
26	7520207T	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa
27	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
28	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
29	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
30	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
31	7580302	Quản lý xây dựng	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
32	7580101	Kiến trúc	Toán, Vẽ HHMT*2, Lý Toán, Vẽ HHMT*2, Văn Toán, Vẽ HHMT*2, Anh
33	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa Toán*2, Vẽ HHMT, Văn Toán*2, Vẽ HHMT, Anh
34	7580108	Thiết kế nội thất	Văn, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ HHMT*2 Toán, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ TTM*2 Văn, Anh, Vẽ HHMT*2 Văn, Anh, Vẽ TTM*2
35	7210403	Thiết kế đồ họa	Văn, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ HHMT*2 Toán, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ TTM*2 Văn, Anh, Vẽ HHMT*2 Văn, Anh, Vẽ TTM*2
36	7210404	Thiết kế thời trang	Văn, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ HHMT*2 Toán, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ TTM*2 Văn, Anh, Vẽ HHMT*2 Văn, Anh, Vẽ TTM*2
37	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Văn, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Sinh Toán, Sinh, NK TDTT*2 Văn, Anh, NK TDTT*2

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
38	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Văn, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Sinh Toán, Sinh, NK TĐTT*2 Văn, Anh, NK TĐTT*2
39	7850201	Bảo hộ lao động	Toán*2, Hóa, Lý Toán*2, Hóa, Anh Toán*2, Hóa, Sinh Toán*2, Hóa, Văn Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Anh, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Sinh
40	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường nước)	Toán*2, Hóa, Lý Toán*2, Hóa, Anh Toán*2, Hóa, Sinh Toán*2, Hóa, Văn Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Anh, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Sinh
41	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Hóa, Lý Toán*2, Hóa, Anh Toán*2, Hóa, Sinh Toán*2, Hóa, Văn Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Anh, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Sinh
42	7460112	Toán ứng dụng	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Lý, Văn
43	7460201	Thống kê	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Lý, Văn

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN			
1	F7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Văn, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ HHMT*2 Toán, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ TTM*2 Văn, Anh, Vẽ HHMT*2 Văn, Anh, Vẽ TTM*2
2	F7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Văn, Anh*2 Văn, Anh*2, Lý
3	F7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Văn, Anh*2 Toán, Văn, Trung*2 Văn, Anh*2, Lý Văn, Trung*2, Lý
4	F7310301	Xã hội học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
5	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
6	F7340115	Marketing - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
7	F7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
8	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
9	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
10	F7340301	Kế toán - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
11	F7380101	Luật (Chuyên ngành Luật kinh tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Địa Văn *2, Toán, Lý Văn *2, Toán, Hóa Văn*2, Anh, Sử
12	F7380101T	Luật (Chuyên ngành Luật thương mại quốc tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Địa Văn *2, Toán, Lý Văn *2, Toán, Hóa Văn*2, Anh, Sử
13	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Sinh*2, Hóa Toán, Sinh*2, Anh Toán, Sinh*2, Lý Toán, Sinh*2, Văn Toán, Sinh*2, Công nghệ công nghiệp Toán, Sinh*2, Tin học
14	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
15	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
16	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
17	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
18	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
19	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
20	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Lý, Hóa*2 Toán, Sinh, Hóa*2 Toán, Hóa*2, Anh Toán, Hóa*2, Tin học Toán, Hóa*2, Văn Toán, Hóa*2, Công nghệ công nghiệp
21	F7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Vẽ HHMT*2, Lý Toán, Vẽ HHMT*2, Văn Toán, Vẽ HHMT*2, Anh
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI PHÂN HIỆU KHÁNH HÒA			
1	N7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Văn, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ HHMT*2 Toán, Vẽ HHMT*2, Vẽ TTM Văn, Toán, Vẽ TTM*2 Văn, Anh, Vẽ HHMT*2 Văn, Anh, Vẽ TTM*2
2	N7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán, Văn, Anh*2 Văn, Anh*2, Lý

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
3	N7340115	Marketing - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
4	N7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
5	N7340301	Kế toán - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
6	N7380101	Luật (Chuyên ngành Luật kinh tế) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Hóa Văn*2, Anh, Sử
7	N7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Văn*2, Anh, Toán Văn*2, Anh, Sử Văn*2, Sử, Địa Văn*2, Toán, Lý Văn*2, Toán, Địa Văn*2, Toán, Sử Văn*2, Toán, Hóa
8	N7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
9	N7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
10	N7850201	Bảo hộ lao động - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Hóa, Lý Toán*2, Hóa, Anh Toán*2, Hóa, Sinh Toán*2, Hóa, Văn Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Anh, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Sinh
11	N7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Hành vi tổ chức) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
12	N7580302	Quản lý xây dựng - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
13	N7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Văn, Sinh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Sinh Toán, Sinh, NK TDTT*2 Văn, Anh, NK TDTT*2
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH Điều kiện tiếng Anh đầu vào: Thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trình độ B1 tương đương IELTS 5.0 trở lên theo quy định của TDTU có giá trị từ ngày 01/10/2023 và còn giá trị đến ngày 01/10/2025. Thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định về TDTU sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.			
1	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán, Văn, Anh*2 Văn, Anh*2, Lý
2	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
3	FA7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
4	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
5	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán, Sinh*2, Hóa Toán, Sinh*2, Anh Toán, Sinh*2, Lý Toán, Sinh*2, Văn Toán, Sinh*2, Công nghệ công nghiệp Toán, Sinh*2, Tin học
6	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
7	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
8	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
9	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
10	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
11	FA7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH <i>Thí sinh có nguyện vọng học chương trình đại học bằng tiếng Anh nhưng không có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định có thể đăng ký xét tuyển vào chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh. Trong 01 năm học, thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định để chuyển vào chương trình chính thức. Sau 01 năm học, thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định sẽ phải dừng học.</i>			
1	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
2	D7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
3	D7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
4	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán, Sinh*2, Hóa Toán, Sinh*2, Anh Toán, Sinh*2, Lý Toán, Sinh*2, Văn Toán, Sinh*2, Công nghệ công nghiệp Toán, Sinh*2, Tin học
5	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
6	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
			Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
7	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
8	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
9	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
10	D7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ Điều kiện tiếng Anh đầu vào: Thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 tương đương IELTS 5.5 trở lên theo quy định của TDTU có giá trị từ ngày 01/10/2023 và còn giá trị đến ngày 01/10/2025. Thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định về TDTU sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.			
1	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
2	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
3	K7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
			Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
4	K7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
5	K7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học
6	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
7	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
8	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
9	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
10	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
11	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động)	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
		(đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
12	K7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình liên kết Đại học Loughwa (Đài Loan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
13	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	Toán, Văn, Anh*2 Văn, Anh*2, Lý
CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ <i>Thí sinh có nguyện vọng học chương trình liên kết đào tạo quốc tế nhưng không có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định có thể đăng ký xét tuyển vào chương trình dự bị liên kết đào tạo quốc tế. Trong 01 năm học, thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định để chuyển vào chương trình chính thức. Sau 01 năm học, thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định sẽ phải dừng học.</i>			
1	DK7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
2	DK7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
3	DK7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
4	DK7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
5	DK7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Anh, Tin học

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp
6	DK7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Lý, Tin học Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, Hóa
7	DK7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
8	DK7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
9	DK7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Anh, Tin học Toán*2, Văn, Lý
10	DK7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
11	DK7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa
12	DK7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Lunghwa (Đài Loan)</i>	Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Anh, Hóa Toán*2, Văn, Lý Toán*2, Văn, Hóa